



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	1
TRIẾT LÝ KINH DOANH, VĂN HOÁ CÔNG TY	2
TÓM TẮT KẾT QUẢ 5 NĂM HOẠT ĐỘNG	3
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	4
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT	5
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	8
DANH MỤC SẢN PHẨM	14
GIỚI THIỆU CÔNG TY	15
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ	16
GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH	19
GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT	19
BÁO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP	20
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	29



Tầm Nhìn

Trở thành công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh chất tẩy rửa gia dụng tại Việt Nam bằng chiến lược phát triển bền vững, trên cơ sở xây dựng hệ thống phân phối vững chắc, tiên phong đầu tư đổi mới công nghệ để mang lại giá trị gia tăng cao nhất cho cổ đông, người lao động, và xã hội.

Sứ mệnh

Cung cấp những sản phẩm mang thương hiệu LIX chất lượng cao với giá thành hợp lý cho người tiêu dùng. Trân trọng và có trách nhiệm với cuộc sống của con người và xã hội.

Giá trị cốt lõi



Triết lý kinh doanh

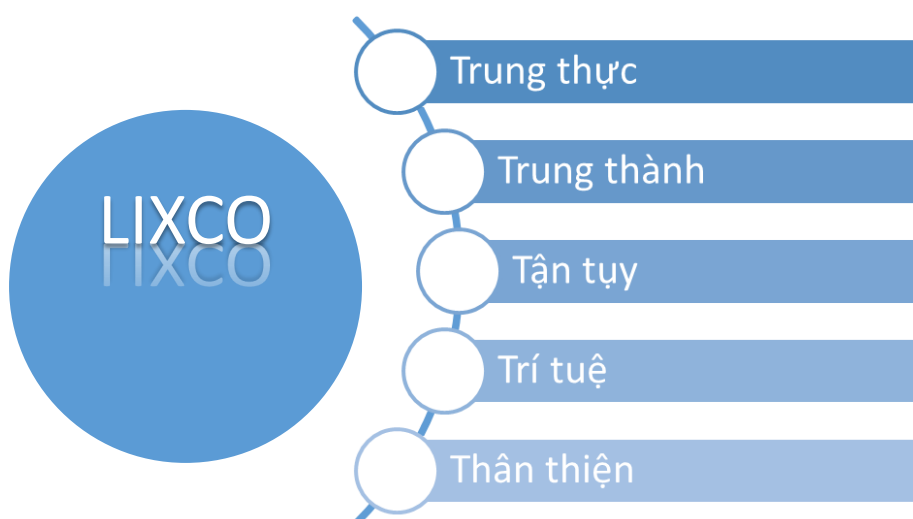
Chất lượng sản phẩm là trọng tâm

Lợi ích khách hàng là then chốt

Đời sống người lao động là trách nhiệm

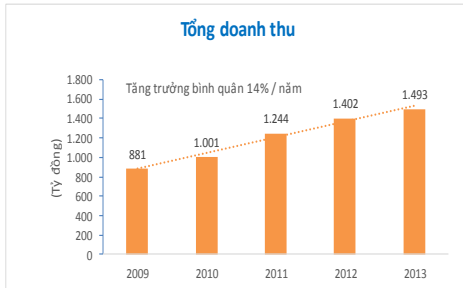
Chia sẻ cộng đồng là nghĩa vụ

Văn hoá Công ty



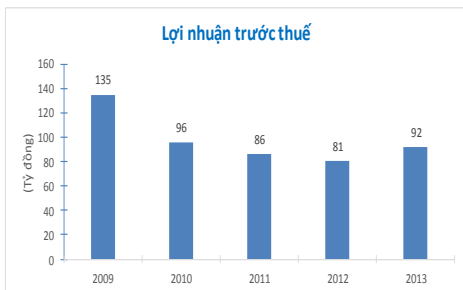
TÓM TẮT KẾT QUẢ 5 NĂM HOẠT ĐỘNG

Năm kết thúc 31/12	2009	2010	2011	2012	2013	Tăng trưởng bình quân
--------------------	------	------	------	------	------	-----------------------



Báo Cáo lãi lỗ (Tỷ Đồng)

Tổng doanh thu	881	1.001	1.244	1.402	1.493	14%
Lợi nhuận trước thuế	135	96	86	81	92	
Lợi nhuận sau thuế	99	72	65	60	69	



Cổ Tức (Đồng / 1 Cổ Phiếu)

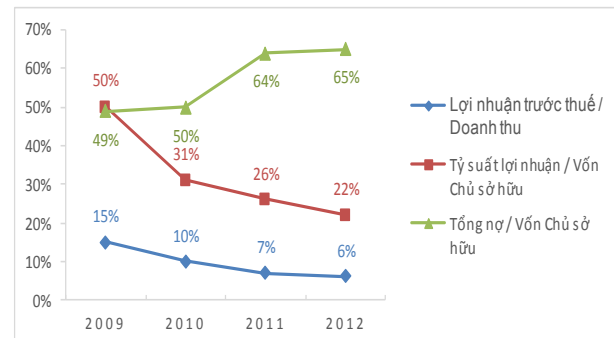
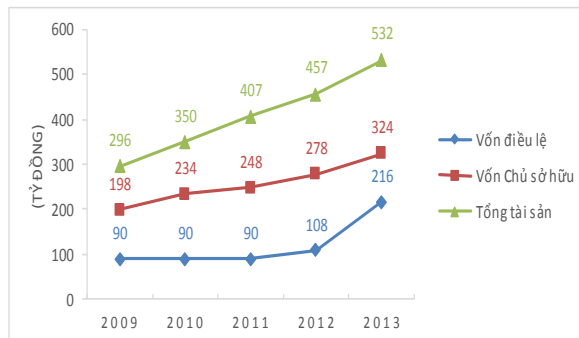
Thu nhập cơ bản	11.044	7.991	5.993	2.768	3,183
Trả cổ tức	3	5	3,5	3,1	1,5

Bảng Cân Đối Kế Toán (Tỷ Đồng)

Vốn điều lệ	90	90	90	108	216	30%
Vốn Chủ sở hữu	198	234	248	278	324	13%
Tổng tài sản	296	350	407	457	532	16%
Giá trị tài sản thuần / 1 cổ phiếu (1.000đ)	22	26	28	26	15	

Chỉ Số Tài Chính (%)

Lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	15%	10%	7%	6%	6%
Tỷ suất lợi nhuận / Vốn Chủ sở hữu	50%	31%	26%	22%	21%
Tổng nợ / Vốn Chủ sở hữu	49%	50%	64%	65%	64%



Kính gửi Quý Cổ đông,

Năm 2013 tình hình kinh tế đất nước chúng ta có cải thiện hơn, nhưng cơ bản vẫn phải đối diện với những thách thức ngắn hạn, nguy cơ tái lạm phát vẫn còn, sức mua sút giảm, thị trường vẫn còn trì trệ. Tuy nhiên, Ban điều hành và toàn thể CB-NV Công ty đã vượt qua những khó khăn đó và hoàn thành được chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Năm 2013, chúng ta đạt doanh thu là 1.493 tỷ đồng (đạt 102% chỉ tiêu 2013 và tăng 6% so với năm 2012); tổng lợi nhuận trước thuế là 92 tỷ đồng (đạt 108% chỉ tiêu 2013 và tăng 14% so với năm 2012).

Ngoài các chỉ tiêu về tài chính, LIXCO còn quan tâm đến các phương diện khác nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty như:

- Chăm lo đời sống của người lao động, đặc biệt là công nhân sản xuất.
- Xây dựng một môi trường làm việc tốt, an toàn, chuyên nghiệp. Nâng cao đời sống và thu nhập của người lao động tương xứng với mức đóng góp của nhân viên.
- Đầu tư đổi mới công nghệ, tăng cường tự động hoá trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất.

Thị trường chất tẩy rửa Việt Nam được đánh giá sẽ có mức tăng trưởng ổn định trong thời gian tới. Trong mục tiêu dài hạn của mình, LIXCO luôn chú trọng đầu tư cả chiều sâu lẫn chiều rộng để đáp ứng nhu cầu của thị trường, phấn đấu đạt doanh thu 2.000 tỷ đồng vào năm 2017.



Thay mặt LIXCO, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Cán bộ, Công nhân viên, các đối tác trong và ngoài nước, các Nhà phân phối, và các Hệ thống Siêu thị. Đặc biệt, LIXCO xin cảm ơn người tiêu dùng Việt Nam đã tin nhiệm và tin dùng sản phẩm LIX trong thời gian qua.

Kính chúc Quý vị hạnh phúc, sức khoẻ và thành công.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2014

Lâm Văn Kiệt

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tổng Giám Đốc

Kính gửi Quý Cổ đông,

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bột giặt Lix.
- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định của Ban kiểm soát.
- Căn cứ vào Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) về Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và hồ sơ, tài liệu của Công ty trong năm tài chính 2013.
- Thay mặt Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bột giặt Lix, tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông năm 2014 các nội dung như sau:

1. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

BKS đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2013 theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix và các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm:

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013.
- Giám sát việc tuân thủ pháp luật Nhà nước, điều lệ và các quy chế nội bộ đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và cả năm.

Công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời hoạt động của công ty, để giúp Công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Thông qua việc tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, BKS giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013;

giám sát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quản trị, điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

Thông qua cơ chế phối hợp với hoạt động kiểm toán nội bộ, hoạt động giám sát của BKS được duy trì thường xuyên. Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện trên cơ sở định hướng rủi ro. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát là một phần không thể tách rời hoạt động nghiệp vụ, thường xuyên rà soát các quy trình kinh doanh nhằm đảm bảo cho hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả và bền vững. Bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ máy kiểm tra nội bộ được thiết lập và hoạt động theo Quy chế kiểm toán nội bộ và các quy định nội bộ của Công ty cổ phần Bột giặt Lix.

Trong năm 2013, BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, kiểm soát theo kế hoạch, không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

2. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

BKS xác nhận rằng: Báo cáo tài chính do Ban Điều hành lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là một số chỉ tiêu chính trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Chi tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1. Tài sản ngắn hạn	358.543.993.481	324.384.636.007
2. Tài sản dài hạn	173.110.225.026	132.930.429.034
3. Nợ phải trả	207.314.014.079	179.696.609.275
4. Nguồn vốn chủ sở hữu	324.340.204.428	277.618.455.766
5. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.492.770.296.754	1.402.475.254.198
6. Tổng lợi nhuận trước thuế	92.120.658.096	80.748.675.974
7. Lợi nhuận sau thuế TNDN	68.757.030.662	59.786.834.421
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.183	2.768

3. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban Điều hành trong năm 2013, BKS không phát hiện điều gì bất thường trong hoạt động của Công ty.

Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức 10 phiên họp nhằm phê duyệt, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh kịp thời. Trong các phiên họp của HĐQT, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao để đưa ra hướng chỉ đạo theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên trong năm 2013, BKS xin được tóm lược như sau:

- Về thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013: Ban quản trị và Ban điều hành đã rất nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng đã được cổ đông giao phó. Về chỉ tiêu doanh thu, Công ty đã thực hiện được 1.492 tỉ đồng, bằng 102% kế hoạch được HĐQT điều chỉnh.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế, Công ty đã thực hiện được 92 tỉ đồng, bằng 108% kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Về việc chi trả cổ tức: Công ty đã thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2012 là 31% trên mệnh giá cổ phiếu tính trên vốn điều lệ 108 tỉ đồng (25% cổ tức bằng tiền mặt và 6% cổ tức bằng cổ phiếu) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2013. Cổ tức bằng tiền mặt Công ty đã chi trả thành hai đợt, đợt 1 là 10% (1.000 đồng/cổ phiếu) với tổng số tiền là 10,8 tỉ đồng vào tháng 12/2012; đợt 2 là 15% (1.500 đồng/cổ phiếu) với tổng số tiền 16,2 tỉ đồng vào tháng 6/2013. Cổ tức bằng cổ phiếu được chi trả vào tháng 4/2013.
- Về quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2013.
- Về chi trả thù lao cho HĐQT, BKS: Công ty đã chi trả thù lao cho HĐQT, BKS đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2013.

4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiểm soát nội bộ, phối hợp trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình; tham gia các cuộc họp của HĐQT; cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty cho BKS.

5. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2014 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2014, BKS sẽ tập trung vào các mục tiêu sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tình hình thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý, năm của Công ty. Đảm bảo các thông tin tài chính và hoạt động của Công ty được công bố trung thực và hợp lý.
- Hoàn thiện Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

6. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý của các Công ty kiểm toán độc lập đạt tiêu chuẩn kiểm toán các công ty niêm yết trên sàn giao dịch do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận,

BKS sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị, đề nghị Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty Kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
- Công ty TNHH Kiểm toán DTL (DTL)

7. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận

Thông qua hoạt động kiểm soát năm 2013, xét trên các khía cạnh trọng yếu, BKS đánh giá hoạt động của Công ty đã tuân thủ pháp luật, các quy định của UBCK Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán HCM và các quy trình nội bộ của Công ty.

Kiến nghị

Đề nghị HĐQT và Ban Tổng Giám đốc tiếp tục duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, hoạt động kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ các đánh giá về tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2013 của Công ty, BKS đề nghị Đại hội thông qua báo cáo hoạt động năm 2013 đã được HĐQT và Ban Điều hành trình bày trước Đại hội.

Trân trọng,

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2014

Thay mặt BKS

Lê Đình Vỹ

Trưởng ban

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình tài chính

Trong năm 2013 Công ty đã chi 62 tỷ đồng cho đầu tư, mua sắm tài sản cố định, và thanh toán cổ tức cho cổ đông đợt cuối của năm 2012 với tổng số tiền là 16,2 tỷ đồng.

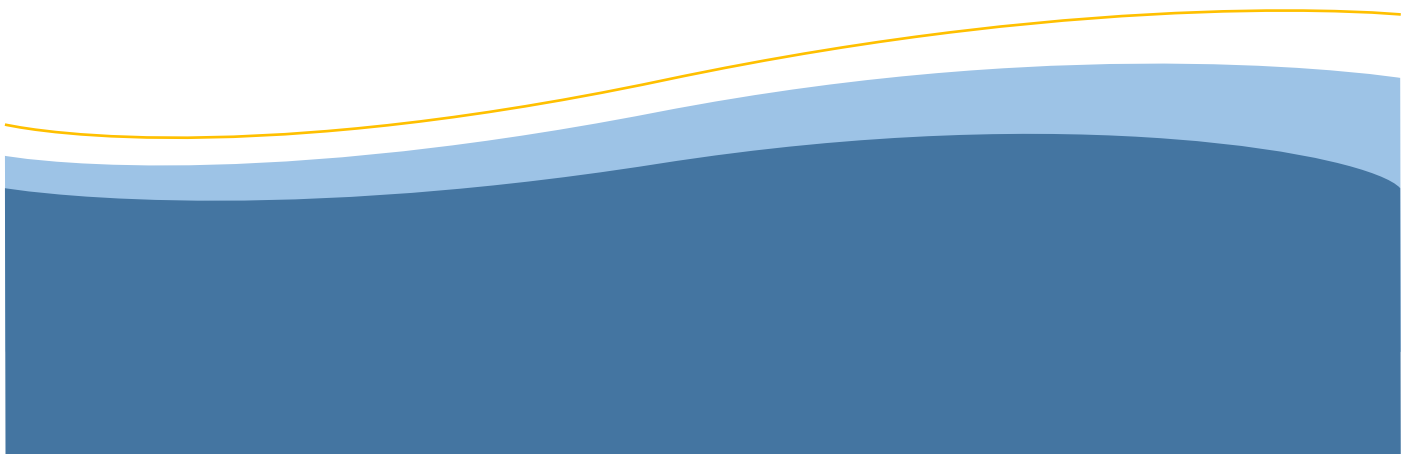
Các số liệu tài chính cơ bản như sau:

Nội dung	ĐVT	2013	2012	% tăng / giảm
Tổng tài sản	Tỷ đồng	532	457	16%
Tổng doanh thu	“	1.493	1.402	6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	“	92	80	15%
Lợi nhuận trước thuế	“	92	81	14%
Lợi nhuận sau thuế	“	69	60	15%
Lợi nhuận phân phối cho cổ đông	“	32,4	33,48	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	15%	15,5%	

Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2013	TH/KH	2012	2013/2012
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.493	1.465	102%	1.402	+6,5%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92	85	108%	81	+13,5%

Nhìn chung, mặc dù tình hình thị trường còn gặp nhiều khó khăn, nhưng LIXCO đã có một năm tăng trưởng tốt, đạt được các chỉ tiêu đã đề ra. Trong đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế đạt tốt hơn nhiều so với doanh thu là kết quả của việc thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ, tăng tính hiệu quả các chương trình tiếp thị, bán hàng.

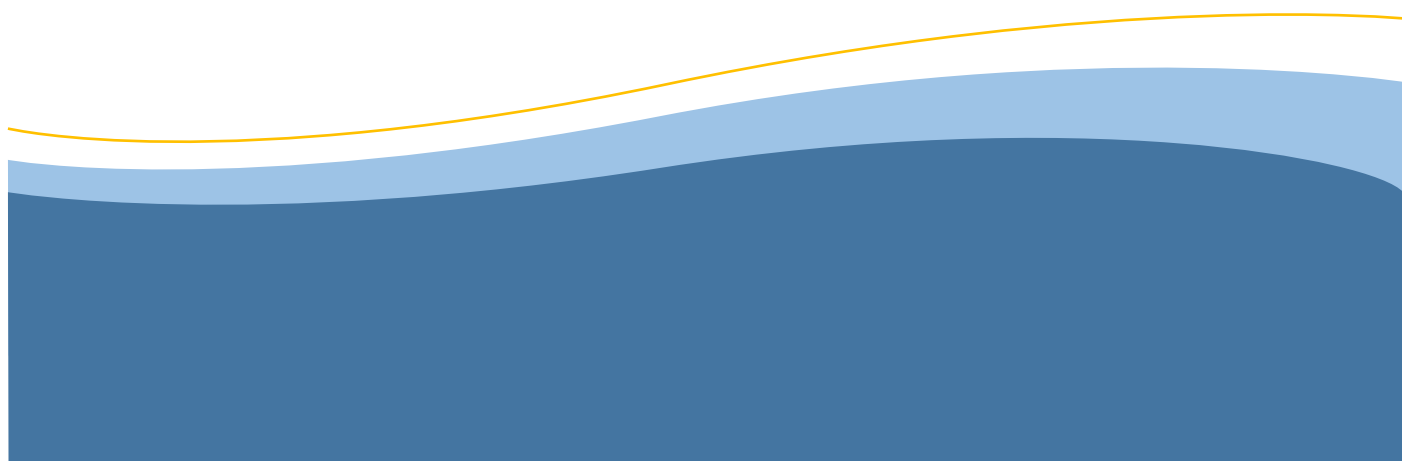


Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng / (giảm)
1	Sản lượng bán	Tấn	146.012	144.196	(1)
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.402	1.493	6
3	Lợi nhuận gộp / Doanh thu thuần	%	16,62	17,86	1,24
4	Chi phí hoạt động tài chính/ Doanh thu thuần	%	0,08	0,15	0,07
5	Chi phí lãi vay / Doanh thu thuần	%	0,08	0,09	0,01
6	Chi phí bán hàng / Doanh thu thuần	%	7,71	8,89	1,18
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp / Doanh thu thuần	%	3,42	3,17	(0,25)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2012	2013	% tăng / (giảm)
1	Tỷ số Thanh toán				
	Thanh toán hiện tại	Lần	1,85	2,13	
	Thanh toán nhanh	Lần	1,14	1,40	
2	Tỷ số hoạt động				
	Số vòng quay hàng tồn kho	Lần	9,79	9,95	
3	Tỷ số đòn bẩy tài chính				
	Nợ phải trả/ tổng tài sản	%	39,29	38,99	(0,30)
	Nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu	%	64,73	63,92	(0,81)
	Tổng tài sản/ vốn chủ sở hữu	Lần	1,65	1,64	
4	Tỷ số sinh lợi				
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản (ROAA)	%	19	19	
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,26	4,61	0,35
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	23	23	
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ/cp	2.768	3.183	

Tình hình tài chính của Công ty tốt, các chỉ số về khả năng thanh toán tăng so với năm 2012, nợ vay rất ít. Lưu chuyển tiền thuần trong năm âm, tuy nhiên lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2013 tiếp tục dương và tăng 62 tỷ đồng so với 2012.



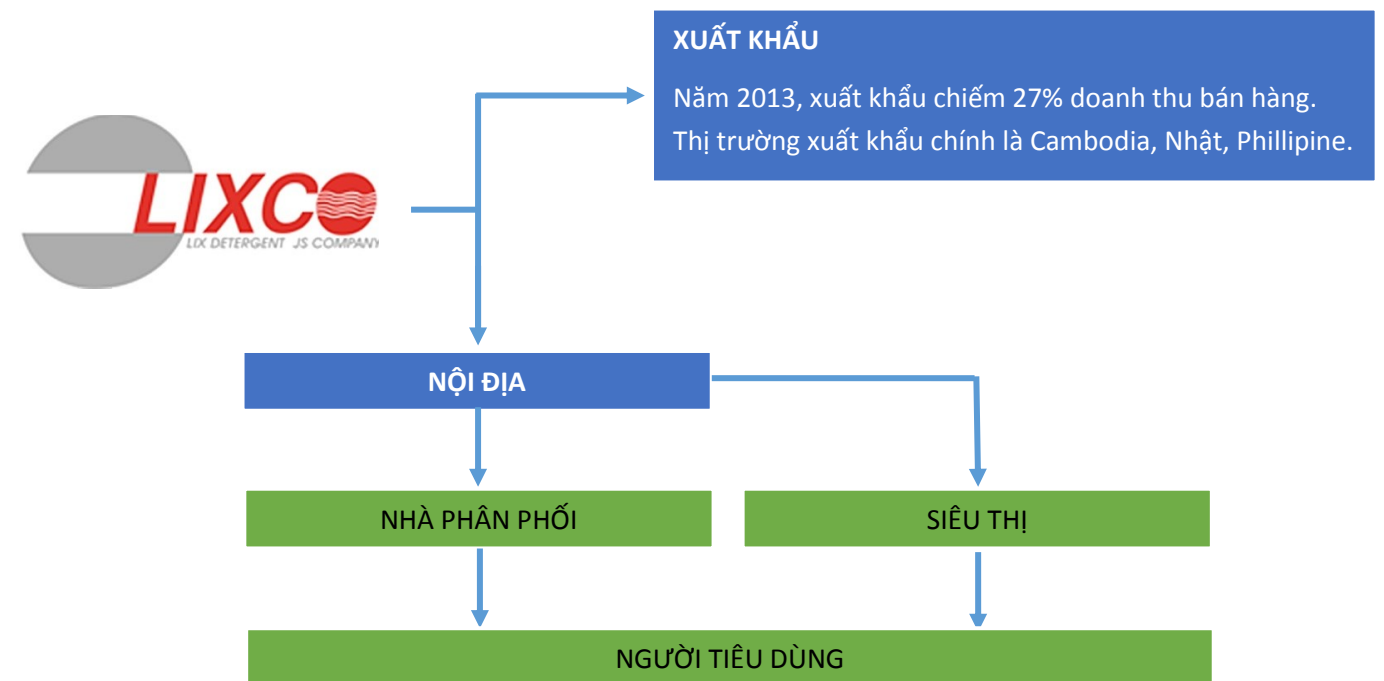
2. Hệ thống phân phối

Để đạt được mức tăng trưởng về sản lượng tiêu thụ và doanh thu như trên, trong năm vừa qua LIXCO đã hết sức chú trọng đến việc nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng nhằm tăng cường đầu ra cho hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như hạn chế ảnh hưởng của việc sụt giảm nhu cầu tiêu thụ trong nước.

Mô hình hệ thống phân phối của LIXCO được tổ chức như sau:

Đối với kênh bán hàng hiện đại LIXCO bán trực tiếp cả nhãn LIX và nhãn hàng riêng cho các hệ thống siêu thị lớn như Sài Gòn Co.op, Big C, Metro, Lotte, Vinatex

Đối với kênh phân phối truyền thống: LIXCO thiết lập hệ thống gồm hơn 100 nhà phân phối độc quyền và hơn 36.000 điểm bán lẻ trên toàn quốc



3. Công tác kỹ thuật và quản lý sản xuất

Trong năm 2013, LIXCO tiếp tục tăng trưởng về doanh số, sản lượng cũng như trình độ sản xuất và chủng loại sản phẩm. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường, bên cạnh việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, liên tục cải tiến bao bì, LIXCO tiếp tục chú trọng phát triển các dòng sản phẩm mới như bột giặt đậm đặc, nước giặt đậm đặc, nước xả vải sử dụng công nghệ hạt lưu hương.

Trong công tác sản xuất LIXCO quan tâm đầu tư máy móc thiết bị hiện đại nhằm nâng cao năng suất, tiết giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm.

4. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Stt	Hạng mục	Tổng vốn đầu tư	ĐVT: Tỷ đồng	
			Giá trị thực hiện năm 2013	% Thực hiện
Tổng số (A+B)		78.552	44.701	57%
A Công trình chuyển tiếp tại CN Lix Bình Dương		16.390	12.889	79%
1	Máy đóng gói	1.640	1.640	100%
2	Kho chứa thành phẩm 2.160 m ²	12.250	9.456	77%
3	Xây dựng xưởng sản xuất nước Javel	2.500	1.793	72%
B Đầu tư mới		62.162	31.811	51%
1	Thiết bị thí nghiệm tại nhà máy Lix Tp. HCM	545	510	94%
2	Thiết bị, nhà xưởng tại nhà máy Lix Bình Dương	3.179	2.145	67%
3	Cải tạo tháp sấy 1 tại nhà máy LIX Tp. HCM	23.455	20.927	89%
4	Cải tạo tháp sấy 2 tại nhà máy LIX Tp. HCM	33.383	6.781	20%
5	Phương tiện vận tải	1.600	1.448	91%

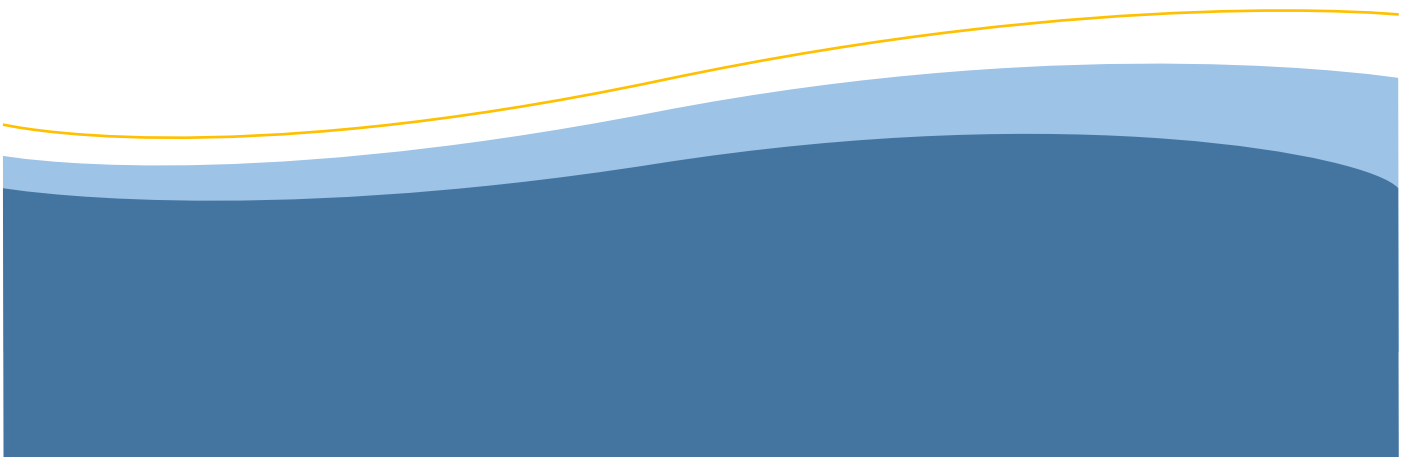
5. Chiến lược dài hạn

- Tập trung vào ngành kinh doanh chính là sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình như bột giặt, nước giặt, nước xả vải, nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy toilet, Javel, nước rửa tay.
- Bước đầu phát triển thêm một số sản phẩm chăm sóc cá nhân như dầu gội, sữa tắm.
- Tiếp tục củng cố hệ thống phân phối trong nước, mở thêm điểm bán lẻ và nâng cao độ bao phủ phân phối.
- Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Tiếp tục đầu tư cho kênh bán hàng hiện đại, hợp tác chặt chẽ với các hệ thống siêu thị để phát triển nhãn hàng LIX và nhãn hàng riêng.
- Hợp tác chặt chẽ với công ty Unilever Việt Nam để gia công các sản phẩm bột giặt, nước giặt, nước rửa chén.

6. Kế hoạch kinh doanh năm 2014

Căn cứ vào dự báo tốc độ phát triển của thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu, năng lực sản xuất và năng lực kinh doanh của Công ty, Hội đồng Quản trị đề ra kế hoạch kinh doanh 2014 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2013	Kế hoạch 2014	2014/2013
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.493	1.600	+7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	92	92	



7. Các giải thưởng đã đạt trong năm

Stt	Danh hiệu	Tổ chức vinh danh
1	Hàng Việt Nam chất lượng cao 2013, 2014	Báo Sài Gòn Tiếp Thị
2	Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam 2013	Báo Nhịp Cầu Đầu Tư

8. Năng lực sản xuất

Đơn vị quản lý	Sản phẩm sản xuất	Công suất thiết kế
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX <i>Số 3, đường số 2, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, Tp. HCM</i>	- Bột giặt	120.000 tấn / năm
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX - CHI NHÁNH HÀ NỘI <i>233 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội</i>	- Bột giặt - Chất tẩy rửa dạng lỏng	50.000 tấn / năm 35.000 tấn/ năm
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX - CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG <i>A6-A12 Khu CN Đại Đăng, phường Phú Tân, thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương</i>	- Chất tẩy rửa dạng lỏng	60.000 tấn/ năm



DANH MỤC SẢN PHẨM

- Bột giặt
- Nước rửa chén
- Nước giặt
- Nước lau sàn nhà
- Nước tẩy rửa toilet
- Nước lau kính
- Nước tẩy Javel
- Nước tẩy đa năng
- Nước rửa tay



Bột giặt



Nước lau sàn



Nước rửa chén



Nước xả vải



Nước giặt



Toilet, Javel

1972

Tiền thân là Công ty kỹ nghệ hóa phẩm Huân Huân, một công ty tư nhân được thiết kế theo công nghệ của Ý.

1977

Trong quá trình cải tạo công thương nghiệp, nhà máy chuyển sang hình thức xí nghiệp hợp doanh và lấy tên là Nhà máy Công tư hợp doanh Linh Xuân.

1978

Chủ nhà máy hiến cho Nhà nước để xuất cảnh, nhà máy được sát nhập vào Nhà máy Bột giặt Viso.

1980

Tách khỏi Nhà máy Bột giặt Viso và đổi tên thành Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, trực thuộc Công ty Bột giặt Miền Nam.

1992

Chuyển thành Công ty Bột giặt Lix, thuộc Tổng Công ty Hóa chất công nghiệp và Hóa chất tiêu dùng.

1994

Khánh thành Chi nhánh Lix Hà Nội tại huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 5.000 tấn bột giặt/năm.

2003

Chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần Bột giặt Lix với vốn điều lệ 36 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001845 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.

2005

Mua lại Nhà máy sản xuất bột giặt từ Công ty Liên doanh Unilever Việt Nam, tại quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội. Nhà máy có công suất 30.000 tấn bột giặt/năm và sáp nhập vào Chi nhánh LIX Hà Nội.

2008

Thành lập Chi nhánh Lix Bình Dương. Bắt đầu triển khai xây dựng giai đoạn một với nhà máy có công suất 60.000 tấn chất tẩy rửa lỏng/năm.

Thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng và tăng vốn điều lệ từ 36 tỷ đồng lên 72 tỷ đồng.

2009

Trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu thưởng, tăng vốn điều lệ từ 72 tỷ đồng lên 90 tỷ đồng.

Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 10/12, chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE).

2011

Tháng 12 nhà máy LIX Bình Dương đã bắt đầu hoạt động và cho ra những lô sản phẩm đầu tiên.

2012

Tiếp tục đầu tư tự động hoá nhà máy LIX Bình Dương.

Tăng vốn điều lệ từ 90 tỷ lên 108 tỷ.

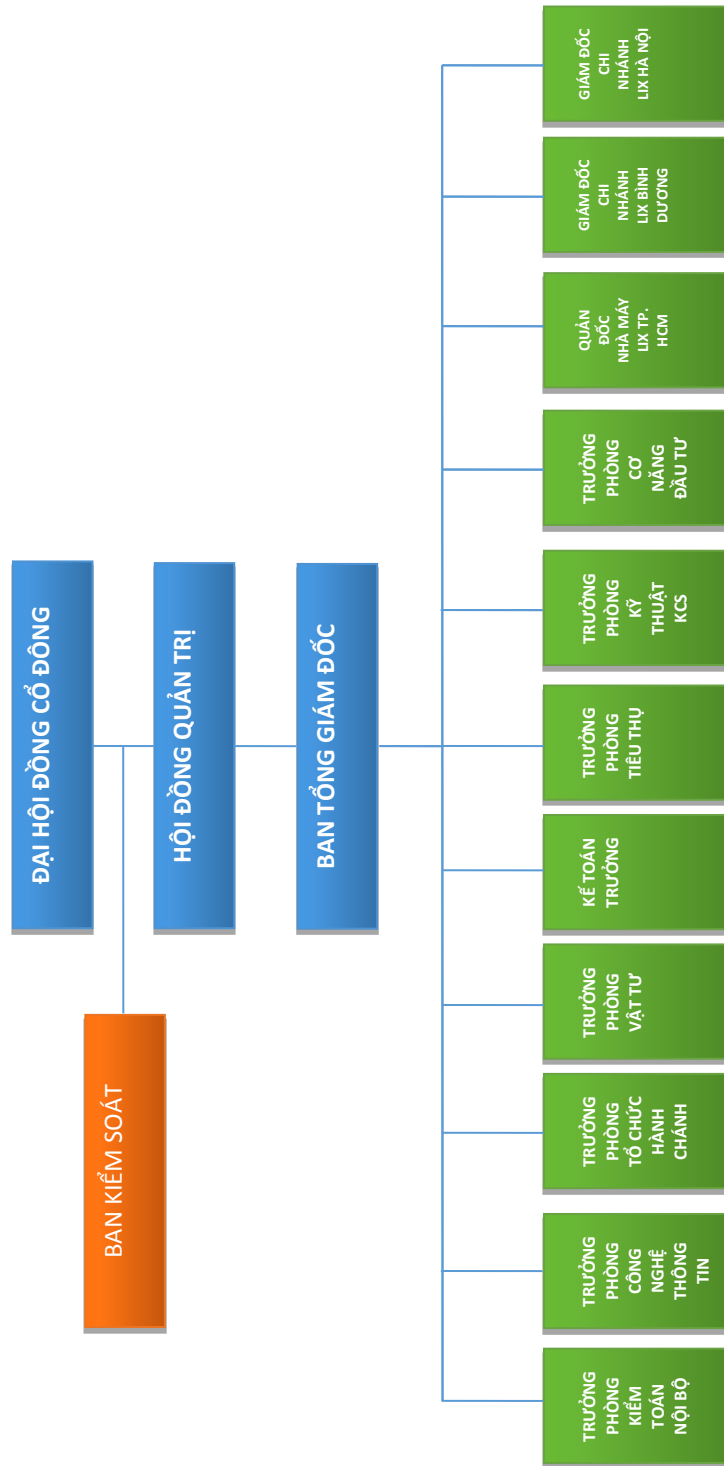
2013

Tổ chức Đại hội cổ đông bất thường tăng vốn điều lệ từ 108 tỷ lên 216 tỷ.

Ký kết hợp đồng gia công với Unilever đến hết năm 2019.

Đầu tư trang thiết bị hiện đại nâng công suất nhà máy sản xuất bột giặt tại Thủ Đức từ 90.000 tấn / năm lên 120.000 tấn / năm.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC VÀ CƠ CẤU QUẢN LÝ



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix nhiệm kỳ 2012 – 2017 gồm có năm thành viên, trong đó có ba thành viên Hội Đồng Quản Trị là độc lập không điều hành. Tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2013 đã phê chuẩn Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị đồng thời là Tổng Giám đốc Công ty.

Ông Lâm Văn Kiệt

Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc

Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Đại học Bách Khoa TP.HCM năm 1979, chuyên ngành Kỹ sư Tự động hóa Công nghiệp. Ông là người đại diện 21% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Ngay sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông về công tác tại Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân với vị trí là nhân viên Kỹ thuật. Từ năm 1986 đến năm 2000, Ông được đề bạt làm Trợ lý Giám đốc về Kỹ thuật Nhà máy Quốc doanh Bột giặt Linh Xuân, sau này là Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 2000 đến năm 2001, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 2001 đến năm 2002, Ông được giao Quyền Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 10/2003 đến 02/2005, Ông là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Từ tháng 03/2005 đến nay, Ông là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

Ông Võ Thành Danh

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông sinh năm 1956, tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa TP.HCM năm 1987, chuyên ngành Kỹ sư Điện Công nghiệp.

Sau khi tốt nghiệp Đại học, Ông tham gia lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố Hồ Chí Minh đến năm 1988. Từ năm 1988 đến năm 1989, Ông về công tác tại Công ty Bột giặt Miền Nam với công việc là Kỹ sư điện. Từ năm 1989 đến năm 1997, Ông được đề bạt Phó Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX. Từ năm 1997 đến tháng 3/2002, Ông là Quản đốc Phân xưởng Sản xuất Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 4/2002 đến tháng 9/2003, Ông là Phó Giám đốc Công ty Bột giặt LIX. Và từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Đoàn Thị Tâm

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Kế toán trưởng

Bà sinh năm 1962, tốt nghiệp Trường Đại học Ngân hàng năm 1985, chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Bà là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Từ tháng 11/1985 đến tháng 02/1986, Bà là Kế toán viên Ngân hàng huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Từ năm 1986 đến tháng 7/1988, Bà là Kế toán trưởng Ngân hàng huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Từ tháng 8/1988, Bà là Kế toán viên Công ty Bột giặt Miền Nam. Từ tháng 3/1989, Bà là nhân viên Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 6/1997, Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh xuất nhập khẩu Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 02/2002, Bà được điều động và bổ nhiệm làm Trưởng phòng Vật tư Công ty Bột giặt Lix. Từ tháng 10/2003 đến tháng 8/2009, Bà là Thành Viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Vật tư Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2011, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế toán Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Và từ tháng 01/2012 đến nay, Bà là Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

Ông Bùi Công Thân

Thành viên Hội đồng quản trị, kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật KCS

Ông sinh năm 1976, tốt nghiệp Cử nhân khoa học, Đại học Khoa học tự nhiên năm 1999, chuyên ngành Hóa và tốt nghiệp Cử nhân quản lý công nghiệp, ĐH Bách Khoa TP.HCM năm 2004. Ông là người đại diện 15% phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Từ tháng 9/1999 đến tháng 4/2002, Ông là nhân viên phòng Kỹ thuật KCS Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 6/2008 đến tháng 8/2009, Ông là Phó phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX. Từ tháng 8/2009 đến tháng 12/2010, Ông được giao Quyền Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX. Từ tháng 12/2010 đến tháng 4/2011, Ông chính thức được bổ nhiệm Trưởng Phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt LIX. Và từ tháng 4/2011 đến nay, Ông là Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng phòng Kỹ thuật KCS Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

Bà Tô Thủy Trang

Thành viên Hội đồng quản trị

Bà sinh năm 1983, tốt nghiệp Trường Đại học Ngoại Thương năm 2005, chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại. Bà là người đại diện phần vốn cho nhà đầu tư Red River Holding.

Hiện tại Bà là Chuyên viên tư vấn đầu tư Công ty CP Quốc Tế Trí Tín.

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ông Lâm Văn Kiệt

Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

(Xem phần “HDQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HDQT để biết thông tin về Ông Lâm Văn Kiệt, trang 17)

Ông Võ Thành Danh

Thành viên HDQT kiêm phó Tổng Giám đốc

(Xem phần “HDQT” - Kinh nghiệm và chuyên môn của HDQT để biết thông tin về Ông Võ Thành Danh, trang 17)

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Lê Đình Vỹ

Trưởng Ban Kiểm soát, kiêm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ

Ông sinh năm 1977, Thạc sĩ kinh tế – Chuyên ngành Tài chính Doanh nghiệp – Đại học Kinh tế Tp.HCM (2010).

Từ tháng 02/2002 đến 01/2004 Ông làm trợ lý kiểm toán viên – Công ty Kiểm toán và tư vấn (A&C). Từ 02/2004 đến 5/2006 Ông làm trưởng nhóm kiểm toán – Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu (AFCC). Từ 6/2006 đến 8/2008 Ông là kiểm toán viên nội bộ, trưởng nhóm kiểm toán – Công ty cổ phần Hoàng Anh Gia Lai. Từ 9/2008 đến 5/2010 Ông là trưởng phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính - Công ty TNHH Kiểm toán Ánh sáng Á châu. Từ 6/2010 Ông giữ chức vụ trưởng phòng Kiểm toán nội bộ – Công ty Cổ phần Bột giặt Lix

Nguyễn Thị Thúy Vân

Thành viên Ban kiểm soát, Kiêm Phó phòng Tiêu thụ

Bà sinh năm 1975, tốt nghiệp Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM năm 2002.

Từ tháng 4/1996 đến tháng 1/2010, Bà là nhân viên Phòng Tiêu thụ Công ty CP Bột giặt LIX. Từ tháng 2/2010 đến nay, Bà được bổ nhiệm làm Phó Phòng Kinh doanh Công ty CP Bột giặt LIX. Từ tháng 4/2010 đến nay, Bà là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

Nguyễn Ngọc Quang

Thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Chi nhánh LIX Bình Dương

Ông sinh năm 1958, có nhiều kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý sản xuất bột giặt.

Từ tháng 6/1981, Ông là nhân viên vận hành máy của Nhà máy Bột giặt

Ông là Đốc công Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 11/1994, Ông là Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất – Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 11/1998, Ông được điều động và bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty Bột giặt LIX. Từ tháng 6/2001, Ông được điều động về lại công ty, giữ chức Phó Quản đốc Phân xưởng sản xuất. Từ tháng 7/2001, Ông được điều động làm Phó phòng Tổ chức Hành chính Công ty Bột giặt LIX, và được bổ nhiệm Trưởng phòng từ tháng 02/2002. Từ tháng 7/2002, Ông được bổ nhiệm làm Quản đốc Phân xưởng sản xuất của Công ty Bột giặt LIX, sau này là Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Từ tháng 12/2011 đến nay, Ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh LIX Bình Dương của Công ty Cổ phần Bột giặt Lix. Từ tháng 10/2003 đến nay, Ông là Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bột giặt Lix.

A. CÁC VẤN ĐỀ VỀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ “HĐQT”

1. Trách nhiệm và nhiệm vụ của HĐQT

Trách nhiệm và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Lixco. Theo đó, HĐQT có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

- Xây dựng chiến lược và định hướng thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát chiến lược và kiểm soát hoạt động quản lý của Công ty.
- Đảm bảo các quyền lợi của cổ đông thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ, xây dựng chính sách cổ tức, giải quyết các xung đột giữa cổ đông và Công ty.
- Các nhiệm vụ liên quan đến vốn điều lệ và tài sản của Công ty.
- Công bố thông tin và đảm bảo tính minh bạch của thông tin.

Trong năm 2013, HĐQT đã thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của mình theo quy định.

2. Thành phần và cơ cấu của Hội Đồng Quản Trị

Hội Đồng Quản Trị Công ty nhiệm kỳ 2012 – 2017 có năm (05) thành viên, bao gồm các thành viên sau:

- | | |
|---------------------|-----------------|
| – Ông Lâm Văn Kiệt | Chủ Tịch HĐQT |
| – Ông Võ Thành Danh | Thành viên HĐQT |
| – Bà Đoàn Thị Tám | Thành viên HĐQT |
| – Ông Bùi Công Thân | Thành viên HĐQT |
| – Bà Tô Thuỳ Trang | Thành viên HĐQT |

HĐQT có ba (03) thành viên không điều hành. Tiểu sử sơ lược của các thành viên HĐQT được nêu tại trang 17-18 của báo cáo này.

3. Nhiệm kỳ

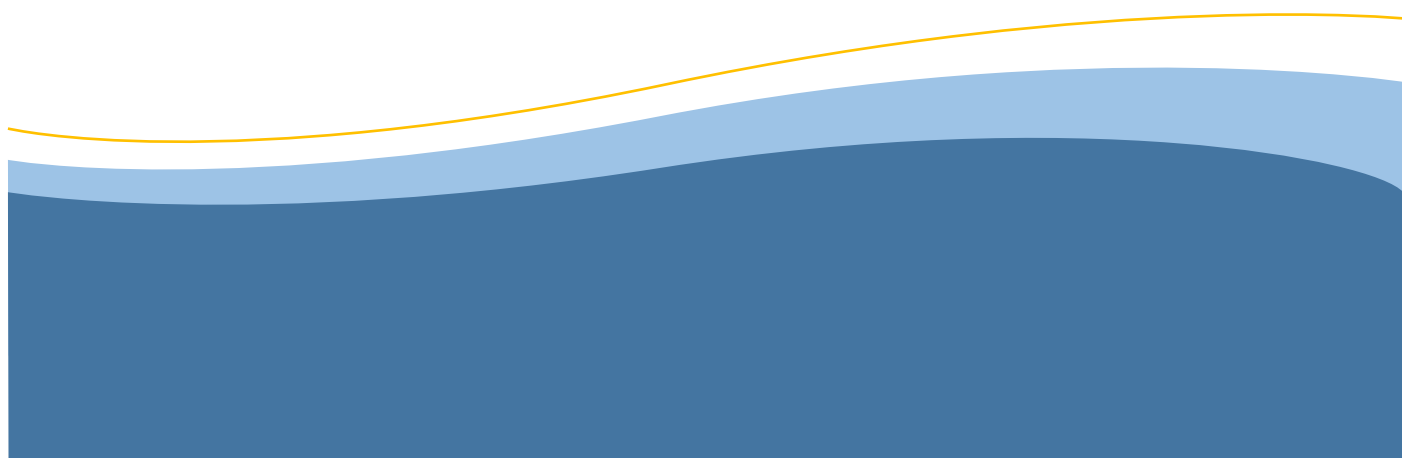
Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm. HĐQT cho nhiệm kỳ mới 2012-2017 đã được bầu tại ĐHĐCĐ tổ chức vào ngày 30 tháng 03 năm 2012.

4. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị

- Số cuộc họp của HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch HĐQT	10/10	100%
3	Ông Bùi Công Thân	Ủy viên HĐQT	10/10	100%
4	Ông Đoàn Thị Tám	Ủy viên HĐQT	10/10	100%
5	Ông Võ Thành Danh	Ủy viên HĐQT	10/10	100%
6	Bà Tô Thuỳ Trang	Ủy viên HĐQT	10/10	100%

- Thay đổi thành viên HĐQT: không có



- Qua các cuộc họp trên, HĐQT đã ra các nghị quyết trong năm như sau:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	12/2013/NQ-HĐQT	08/01/2013	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ bất thường năm 2013.
2	13/2013/NQ-HĐQT	30/01/2013	- Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu năm 2013. - Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và sửa đổi Điều lệ. - Lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm
3	14/2013/NQ-HĐQT	30/01/2013	- Thông qua bộ Hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
4	15/2013/NQ-HĐQT	28/03/2013	- Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2013.
5	16/2013/NQ-HĐQT	06/04/2013	- Thông qua những nội dung chính chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên 2013.
6	17/2013/NQ-HĐQT	06/05/2013	- Chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức đợt 2 năm 2013.
7	18/2013/NQ-HĐQT	01/06/2013	- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2013. - Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2013
8	19/2013/NQ-HĐQT	20/07/2013	- Kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2013 - Phương án thoái vốn bất động sản tại dự án khu dân cư Bình Minh – Tỉnh Vĩnh Long
9	20/2013/NQ-HĐQT	22/07/2013	- Ban hành quy chế lương thưởng
10	21/2013/NQ-HĐQT	18/09/2013	- Quyết định Chủ tịch HĐQT đại diện Công ty ký kết các hợp đồng tín dụng.
11	22/2013/NQ-HĐQT	30/10/2013	- Tự định hạng Công ty.
12	23/2013/NQ-HĐQT	25/12/2013	- Điều chỉnh doanh thu năm 2013

5. Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT đồng thời cũng là TGD của Công ty tạo điều kiện thuận lợi trong việc xây dựng và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc xử lý thông tin nội bộ được nhanh chóng, thống nhất và hiệu quả. Việc kiêm nhiệm này phải được ĐHĐCĐ phê chuẩn từng năm.

6. Thù lao Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm soát

Chức vụ	Thù lao (Triệu đồng / tháng)
Chủ tịch HĐQT	5
Thành viên HĐQT	3,5
Trưởng ban kiểm soát	3,5
Thành viên ban kiểm soát	1

B. TRÁCH NHIỆM VÀ KIỂM TOÁN

1. Trách nhiệm

HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra việc thực hiện các vấn đề:

- Chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Tiến độ và biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các Quyết định của HĐQT.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế liên quan.
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các qui định hiện hành của Nhà nước.

HĐQT họp định kỳ hàng quý nhằm xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Lixco. Báo cáo tài chính đầy đủ và tóm tắt hàng quý được gửi cho Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”). Đại hội Đồng Cổ đông thường niên được tổ chức hàng năm để cổ đông phê chuẩn các chỉ tiêu kinh doanh của Công ty.

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát hoạt động theo quy chế và thông lệ được quy định bằng văn bản với nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng. Ban Kiểm soát xem xét phạm vi công việc và kết quả của kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập, hiệu quả chi phí, những vấn đề báo cáo tài chính trọng yếu và tính đầy đủ của hệ thống kiểm soát nội bộ cũng như tính hiệu lực của chức năng kiểm toán nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát xem xét sự phù hợp về tính độc lập và khách quan của kiểm toán độc lập và đề xuất cho HĐQT và đề nghị bổ nhiệm lại kiểm toán độc lập. Ban Kiểm soát xem xét mức độ và tính độc lập của kiểm toán độc lập đối với các dịch vụ phi kiểm toán do kiểm toán độc lập thực hiện để đảm bảo rằng tính độc lập của kiểm toán độc lập đối với Công ty không bị ảnh hưởng.

3. Hệ thống Kiểm soát nội bộ

HĐQT đảm bảo rằng Ban Điều hành duy trì một hệ thống kiểm soát nội bộ đầy đủ và hoàn chỉnh nhằm bảo vệ tài sản của Lixco và vốn đầu tư của cổ đông. Với sự trợ giúp của Kiểm toán Nội bộ, HĐQT và Ban Kiểm soát sẽ xem xét tính hiệu quả của các công cụ kiểm soát nội bộ chính yếu nhằm đảm bảo các hành động khắc phục được thực hiện kịp thời.

C. THÔNG TIN CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG

Tính đến ngày 31.12.2013, vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ : 216.000.000.000 đồng
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết : 21.467.580 cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành : 21.600.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : Không có
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng
- Vốn hoá trên thị trường : 648.000.000.000 đồng

1. Quan hệ Cổ đông và Nhà đầu tư

Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2013.

Thực hiện công bố thông tin đúng theo quy định của thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012.

Cập nhật thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ mỗi quý nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư trên trang web của Công ty.

Thực hiện chi trả cổ tức của năm 2012 theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 29/04/2013.

2. Cơ cấu cổ đông

- Tập Đoàn Hoá Chất Việt Nam (Vinachem) nắm giữ 51% vốn điều lệ của Công ty.
- Cổ đông nước ngoài nắm giữ 20% vốn điều lệ của Công ty.
- Cổ đông trong nước nắm giữ 29% vốn điều lệ của Công ty.

D. QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

2. Rủi ro tín dụng

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

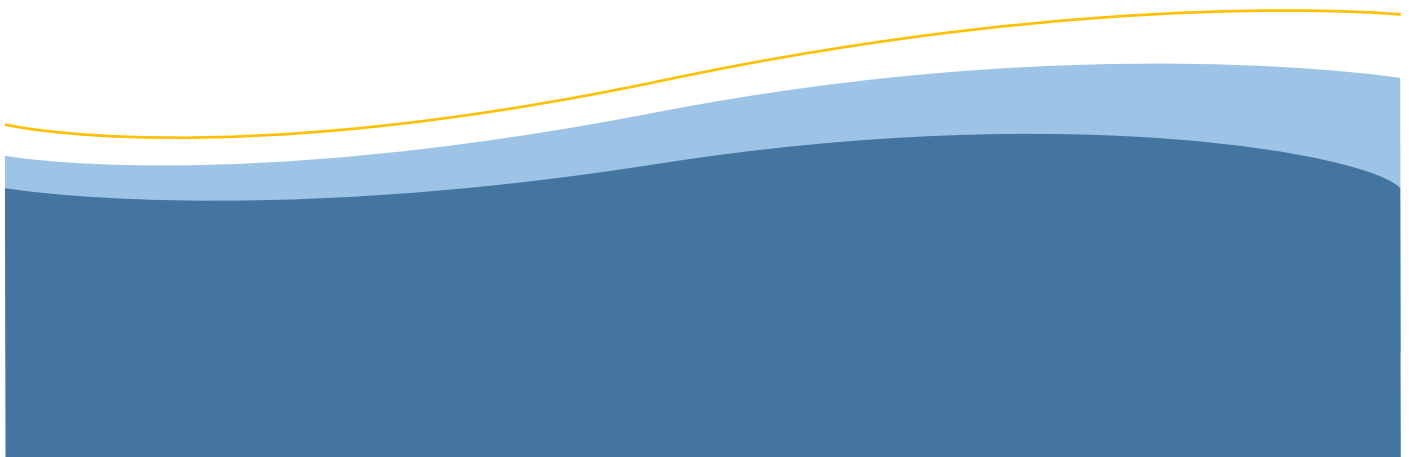
Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.



4. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

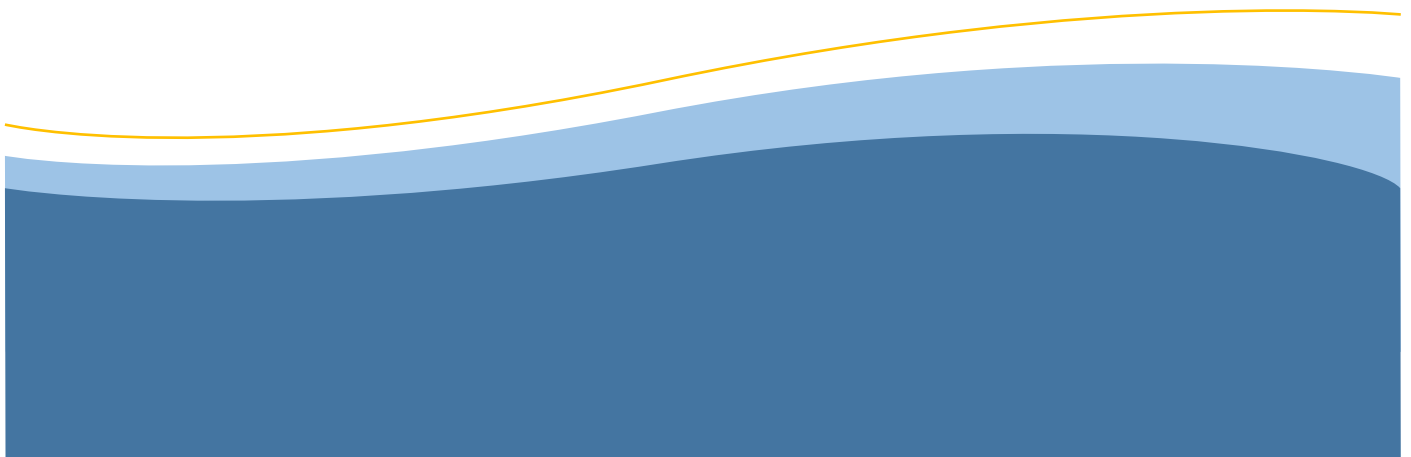
Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

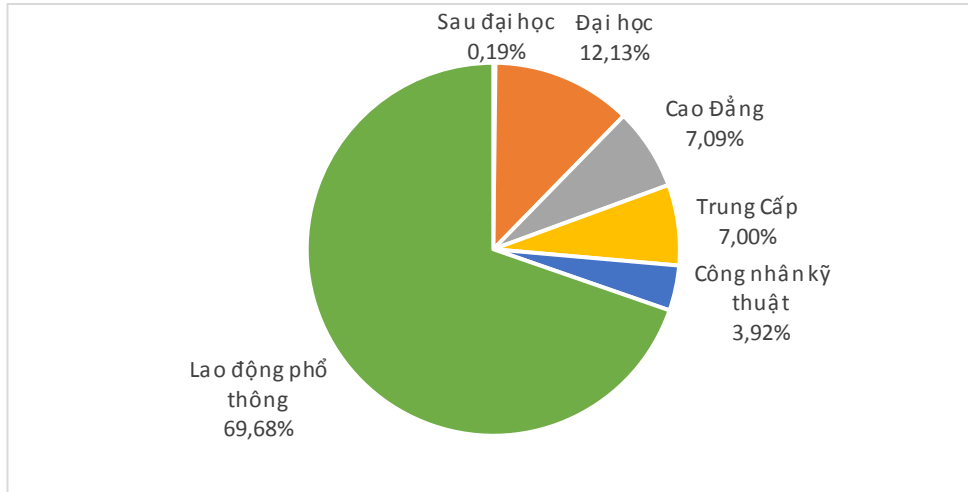


E. NGUỒN NHÂN LỰC

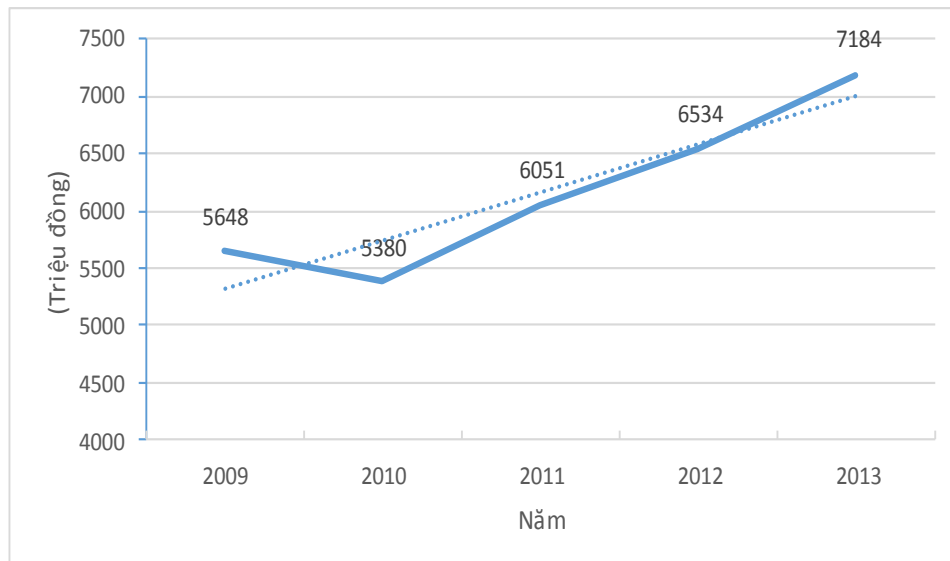
1. Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2013, tổng số cán bộ công nhân viên của Lixco là 1.072 người.

2. Cơ cấu trình độ cán bộ công nhân viên Lixco năm 2013



3. Thu nhập bình quân của CBCNV qua các năm



4. Chế độ chính sách đối với người lao động

Chính sách lương và phụ cấp

Năm 2013 Công ty đã điều chỉnh lương cho CBCNV nhằm bù đắp lạm phát, đảm bảo thu nhập và phù hợp với mặt bằng chung của thị trường lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn có chính sách lương kinh doanh để phù hợp với tình hình kinh doanh từng thời điểm nhằm tạo động lực khuyến khích đội ngũ kinh doanh làm việc tích cực hơn.

Chính sách phụ cấp vẫn được thực hiện tốt bao gồm: phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, phụ cấp điện thoại, phụ cấp công tác, ... Các khoản phụ cấp này là phần cộng thêm thu nhập hàng tháng, giúp người lao động yên tâm làm việc.

Chế độ bảo hiểm

Các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo toàn thể cán bộ công nhân viên đều được hưởng đầy đủ theo chế độ.

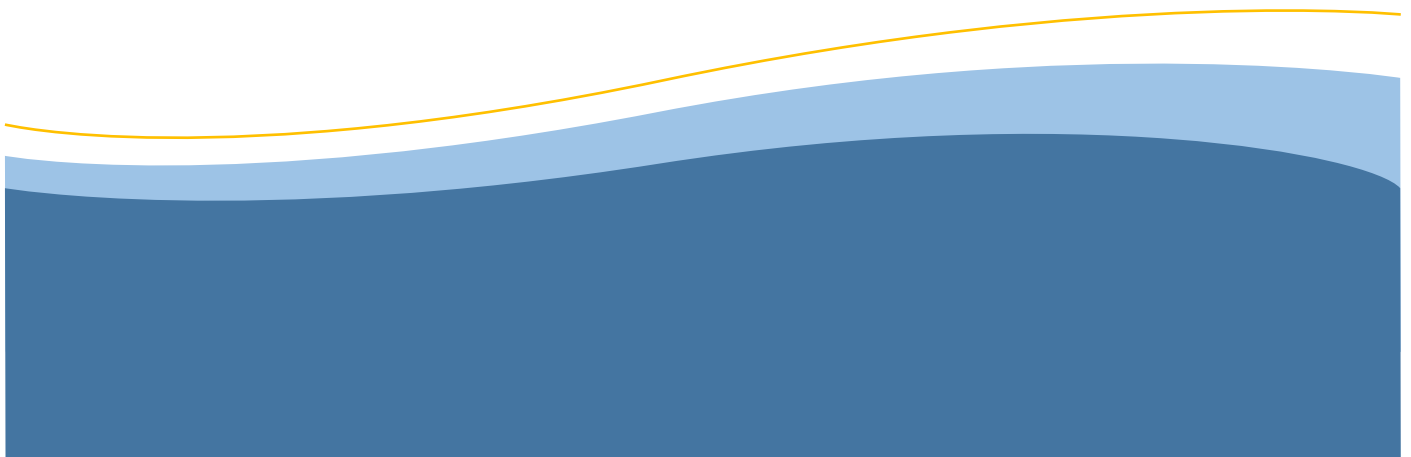
Chính sách khen thưởng

Chính sách khen thưởng được áp dụng nhằm tạo động lực trong công tác cho CBCNV gắn liền với thành tích công việc, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty áp dụng các chính sách thưởng như: thưởng thành tích, hiệu quả công việc hàng tháng, thưởng kinh doanh theo quý và năm, thưởng CBCNV xuất sắc, thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật...

Chế độ chính sách khác

Ngoài việc thực hiện các chính sách lương, thưởng, chế độ bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp theo quy định pháp luật, Công ty còn áp dụng các chế độ phúc lợi như: thưởng vào các ngày lễ lớn: Tết Nguyên đán, lễ 30/04 - 1/5, lễ Quốc khánh 02/9, nghỉ mát hàng năm...

Duy trì và đảm bảo các chế độ khác như: hỗ trợ suất ăn trưa, ăn giữa ca, cấp phát đồng phục, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ CBCNV khi có ốm đau, tang chế...



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT GIẶT LIX

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp ngày 31 tháng 12 năm 2013	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	14 - 38
8. Phụ lục	39

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103001845, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	110.160.000.000	51
Các cổ đông khác	105.840.000.000	49
Cộng	216.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-8)38.966.803
Fax : (84-8)38.967.522
Website : www.lixco.com
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, phường Phú Tân, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 4.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hoạt động của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2013 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (31% trên vốn điều lệ)	16.200.000.000 VND
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu (06% trên vốn điều lệ)	6.480.000.000 VND
- Trích quỹ đầu tư phát triển (25% lợi nhuận sau thuế)	14.588.205.000 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (05% lợi nhuận sau thuế)	2.917.641.092 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (03% lợi nhuận sau thuế)	1.800.000.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng (06% lợi nhuận sau thuế)	3.501.169.200 VND
- Trích quỹ phúc lợi (04% lợi nhuận sau thuế)	2.334.112.800 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	02 tháng 4 năm 2011	-
Bà Tô Thuý Trang	Thành viên	30 tháng 3 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Vỹ	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Thay mặt Hội đồng quản trị,


Lâm Văn Kiệt
Chủ tịch

Ngày 10 tháng 3 năm 2014

Số: 0121/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần bột giặt Lix, được lập ngày 18 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0099-2013-008-1

Nguyễn Ngọc Thành - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1195-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		358.543.993.481	324.384.636.007
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	73.947.024.066	84.283.605.474
1. Tiền	111		20.447.024.066	30.383.605.474
2. Các khoản tương đương tiền	112		53.500.000.000	53.900.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	20.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		130.624.808.809	106.463.780.411
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	107.993.142.774	93.944.488.523
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	21.378.454.651	11.141.522.585
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.253.211.384	1.377.769.303
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		122.841.251.776	123.694.623.024
1. Hàng tồn kho	141	V.6	122.841.251.776	123.694.623.024
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		11.130.908.830	9.942.627.098
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		99.326.452	129.768.000
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.011.582.378	9.782.859.098
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		20.000.000	30.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		173.110.225.026	132.930.429.034
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		152.608.454.505	116.760.979.509
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	118.337.111.535	81.946.340.454
<i>Nguyên giá</i>	222		192.772.365.118	150.418.699.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(74.435.253.583)	(68.472.358.815)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	33.966.092.425	34.778.639.055
<i>Nguyên giá</i>	228		37.912.696.300	37.923.906.300
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.946.603.875)	(3.145.267.245)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	305.250.545	36.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.501.770.521	16.169.449.525
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	17.981.346.092	13.487.968.122
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.11	2.517.024.429	2.678.081.403
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		531.654.218.507	457.315.065.041

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		207.314.014.079	179.696.609.275
I. Nợ ngắn hạn	310		168.686.547.131	175.369.861.684
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	44.904.660.000	42.260.717.803
2. Phải trả người bán	312	V.13	74.265.185.587	73.420.062.913
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	2.573.291.241	1.794.970.144
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	2.307.170.537	11.114.173.558
5. Phải trả người lao động	315	V.16	27.215.321.654	25.689.482.578
6. Chi phí phải trả	316	V.17	10.068.097.715	10.712.325.610
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.405.034.011	1.432.900.094
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	5.947.786.386	8.945.228.984
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		38.627.466.948	4.326.747.591
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.20	33.559.000.000	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	5.068.466.948	4.326.747.591
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		324.340.204.428	277.618.455.766
I. Vốn chủ sở hữu	410		324.340.204.428	277.618.455.766
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	216.000.000.000	108.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	20.802.333.015	104.816.486.923
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	10.800.000.000	9.000.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	76.737.871.413	55.801.968.843
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		531.654.218.507	457.315.065.041

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.251.753.595	1.261.753.595
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		193.898,42	1.035.416,49
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2014

Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.506.728.511.947	1.417.069.079.953
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	13.958.215.193	14.593.825.755
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.492.770.296.754	1.402.475.254.198
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.226.135.753.270	1.169.637.351.500
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		266.634.543.484	232.837.902.698
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.272.288.746	4.233.220.438
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.219.148.682	1.118.341.821
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.296.066.457	1.087.479.260
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	132.733.872.189	108.146.386.270
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	47.366.079.703	48.024.006.119
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		91.587.731.656	79.782.388.926
11. Thu nhập khác	31	VI.7	558.745.799	2.038.396.139
12. Chi phí khác	32	VI.8	25.819.359	1.072.109.091
13. Lợi nhuận khác	40		532.926.440	966.287.048
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		92.120.658.096	80.748.675.974
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	23.202.570.460	21.740.349.092
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	161.056.974	(778.507.539)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>68.757.030.662</u>	<u>59.786.834.421</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>3.183</u>	<u>2.768</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2014


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		92.120.658.096	80.748.675.974
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.7, V.8	9.623.830.694	8.984.194.150
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(81.948.068)	(11.036.451)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(5.622.227.516)	(3.908.879.748)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	1.296.066.457	1.087.479.260
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		97.336.379.663	86.900.433.185
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.747.755.059)	(20.440.466.639)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		853.371.248	(8.359.859.151)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		28.541.297.025	(16.184.409.581)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.138.189.771)	(10.883.086.923)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(1.296.066.457)	(1.087.479.260)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(27.215.748.841)	(17.410.147.709)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.167.031.530	2.057.233.019
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(8.882.233.920)	(5.965.138.909)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		70.618.085.418	8.627.078.032
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.7, V.8, V.9; VII	(52.437.790.015)	(31.448.599.722)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7, VI.8	187.881.819	345.748.456
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(20.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	4.834.784.586	3.662.442.403
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(67.415.123.610)	(27.440.408.863)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.12	236.456.406.009	205.004.988.126
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(233.819.673.812)	(162.659.673.479)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.22	(16.200.000.000)	(24.296.670.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(13.563.267.803)	18.048.644.647
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(10.360.305.995)	(764.686.184)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	84.283.605.474	85.062.554.602
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		23.724.587	(14.262.944)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	73.947.024.066	84.283.605.474

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2014



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2013

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu; kinh doanh bất động sản.
- 4. Nhân viên**
Năm 2013, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 999 nhân viên (năm trước là 979 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

7. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhãn hiệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. **Trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp**

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả là $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

10. **Nguồn vốn kinh doanh**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. **Trích lập các quỹ**

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Mức trích lập</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Trích lập không được vượt quá 05% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21 082 VND/USD
31/12/2012 : 20 809 VND/USD

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.012.775.088	1.041.289.485
Tiền gửi ngân hàng	19.434.248.978	29.342.315.989
Các khoản tương đương tiền ^(*)	53.500.000.000	53.900.000.000
Cộng	<u>73.947.024.066</u>	<u>84.283.605.474</u>

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi trên 03 tháng đến dưới 01 năm theo lãi suất cố định	15.000.000.000	-
Tiền gửi 06 tháng theo lãi suất cố định tại Công ty cổ phần hóa chất tài chính Việt Nam	5.000.000.000	-
Cộng	<u>20.000.000.000</u>	<u>-</u>

3. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	101.797.798.980	85.479.590.749
Chi nhánh Hà Nội	6.195.343.794	8.464.897.774
Cộng	<u>107.993.142.774</u>	<u>93.944.488.523</u>

4. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	21.378.454.651	11.141.522.585
Chi nhánh Hà Nội	-	-
Cộng	<u>21.378.454.651</u>	<u>11.141.522.585</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	232.899.404	778.216.158
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	732.283.333	132.722.222
Phải thu khác	288.028.647	466.830.923
Cộng	<u>1.253.211.384</u>	<u>1.377.769.303</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi đường	6.132.074.960	4.947.916.458
Nguyên liệu, vật liệu	73.136.546.417	83.044.801.212
Công cụ, dụng cụ	452.687.437	358.522.661
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	389.254.141	755.394.745
Thành phẩm	39.114.211.890	34.587.987.948
Hàng hóa	3.616.476.931	-
Cộng	<u>122.841.251.776</u>	<u>123.694.623.024</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	67.808.672.849	71.747.363.100	6.822.420.035	4.040.243.285	150.418.699.269
Mua sắm mới	17.400.286.159	25.245.491.091	2.173.831.273	572.887.273	45.392.495.796
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	60.000.000	60.240.000	-	-	120.240.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(108.863.074)	(325.000.000)	-	(433.863.074)
Giảm trong năm ^(*)	(41.333.152)	(897.548.259)	-	(1.786.325.462)	(2.725.206.873)
Số cuối năm	<u>85.227.625.856</u>	<u>96.046.682.858</u>	<u>8.671.251.308</u>	<u>2.826.805.096</u>	<u>192.772.365.118</u>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.575.473.093	26.776.907.826	3.686.745.399	1.453.207.946	55.492.334.264
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	26.220.470.624	34.204.705.382	4.914.502.994	3.132.679.815	68.472.358.815
Khấu hao trong năm	3.072.287.076	4.977.648.295	581.981.700	179.269.312	8.811.186.383
Thanh lý, nhượng bán	-	(108.863.074)	(325.000.000)	-	(433.863.074)
Giảm trong năm ^(*)	(41.333.152)	(848.226.222)	-	(1.524.869.167)	(2.414.428.541)
Số cuối năm	<u>29.251.424.548</u>	<u>38.225.264.381</u>	<u>5.171.484.694</u>	<u>1.787.079.960</u>	<u>74.435.253.583</u>
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	<u>41.588.202.225</u>	<u>37.542.657.718</u>	<u>1.907.917.041</u>	<u>907.563.470</u>	<u>81.946.340.454</u>
Số cuối năm	<u>55.976.201.308</u>	<u>57.821.418.477</u>	<u>3.499.766.614</u>	<u>1.039.725.136</u>	<u>118.337.111.535</u>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

(*) Chuyển các tài sản không thoả điều kiện là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính sang chi phí trả trước ngắn hạn.

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	37.912.696.300	11.210.000	37.923.906.300
Mua sắm mới	-	14.066.000	14.066.000
Giảm trong năm ^(*)	-	(25.276.000)	(25.276.000)
Số cuối năm	<u>37.912.696.300</u>	<u>-</u>	<u>37.912.696.300</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.134.057.245	11.210.000	3.145.267.245
Khấu hao trong năm	812.546.630	97.681	812.644.311
Giảm trong năm ^(*)	-	(11.307.681)	(11.307.681)
Số cuối năm	<u>3.946.603.875</u>	<u>-</u>	<u>3.946.603.875</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	34.778.639.055	-	34.778.639.055
Số cuối năm	33.966.092.425	-	33.966.092.425
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

(*) Chuyển các tài sản không thoả điều kiện là tài sản cố định theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính sang chi phí trả trước ngắn hạn.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	120.240.000	(120.240.000)	-	-
Xây dựng công trình Chi nhánh Bình Dương	36.000.000	269.250.545	-	-	305.250.545
Chi phí sửa chữa lớn	-	360.545.455	-	(360.545.455)	-
Cộng	36.000.000	750.036.000	(120.240.000)	(360.545.455)	305.250.545

10. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê đất	12.128.430.000	4.097.925.000	(329.715.000)	15.896.640.000
Chi phí sử dụng nhãn hiệu	27.272.726	-	(13.636.362)	13.636.364
Công cụ, dụng cụ	1.325.425.396	2.085.664.539	(1.449.968.207)	1.961.121.728
Chi phí khác	6.840.000	147.213.000	(44.105.000)	109.948.000
Cộng	13.487.968.122	6.330.802.539	(1.837.424.569)	17.981.346.092

11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.678.081.403	1.899.573.864
Số phát sinh	-	778.507.538
Số hoàn nhập	(161.056.974)	-
Số cuối năm	2.517.024.429	2.678.081.403

12. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức để huy động vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	42.260.717.803	-
Số tiền vay phát sinh	236.456.406.009	205.004.988.126
Số tiền vay đã trả	(233.819.673.812)	(162.659.673.479)
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	7.210.000	(84.596.844)
Số cuối năm	44.904.660.000	42.260.717.803

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	67.630.674.591	64.431.033.867
Chi nhánh Hà Nội	3.459.767.725	6.608.485.873
Chi nhánh Bình Dương	3.174.743.271	2.380.543.173
Cộng	<u>74.265.185.587</u>	<u>73.420.062.913</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	2.551.161.076	1.686.588.093
Chi nhánh Hà Nội	22.130.165	108.382.051
Cộng	<u>2.573.291.241</u>	<u>1.794.970.144</u>

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.038.623.618	10.993.306.783	(11.418.493.751)	613.436.650
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	16.283.318.850	(16.283.318.850)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	838.702.530	1.196.035.289	(1.860.235.335)	174.502.484
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.063.224.564	23.202.570.460	(27.215.748.841)	5.050.046.183
Thuế thu nhập cá nhân	121.853.506	1.810.588.318	(1.841.870.004)	90.571.820
Thuế tài nguyên, môi trường	8.377.960	8.802.360	(16.492.240)	688.080
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*)	-	1.487.938.628	(5.110.013.308)	(3.622.074.680)
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	43.391.380	123.233.869	(166.625.249)	-
Cộng	<u>11.114.173.558</u>	<u>55.111.794.557</u>	<u>(63.918.797.578)</u>	<u>2.307.170.537</u>

(*) Tiền thuê đất nộp thừa được trình bày giảm trừ với các khoản thuế phải nộp khác trên chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lỏng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	92.120.658.096	80.748.675.974
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp		
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	<i>10.974.416.500</i>	<i>12.070.997.856</i>
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	<i>(12.168.975.038)</i>	<i>(7.598.295.457)</i>
Thu nhập chịu thuế	90.926.099.558	85.221.378.373
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<i>22.731.524.890</i>	<i>21.305.344.593</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp các năm trước</i>	<i>471.045.570</i>	<i>435.004.499</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>23.202.570.460</u>	<u>21.740.349.092</u>

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 293/TB-CCT ngày 22 tháng 3 năm 2013 và Thông báo số 687/TB-CCT-SDĐPNN-Ltr ngày 06 tháng 6 năm 2013 của Chi cục thuế quận Thủ Đức.

Công ty nộp tiền thuê đất theo Thông báo số 3140/TB-CCT ngày 26 tháng 4 năm 2013 và Thông báo số 9780/TB-CCT-TrB ngày 25 tháng 9 năm 2013 của Chi cục thuế quận Thanh Xuân.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

Công ty xây dựng quỹ lương năm 2013 theo qui định tại Thông tư 18/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013.

Số dư cuối năm là lương tháng 12 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoa hồng chiết khấu, tiếp thị	9.138.132.475	8.192.030.934
Chi phí vận chuyển	929.965.240	2.520.294.676
Cộng	<u>10.068.097.715</u>	<u>10.712.325.610</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	365.652.850	680.172.772
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	118.383.823	222.347.791
Phải trả khác	920.997.338	530.379.531
Cộng	<u>1.405.034.011</u>	<u>1.432.900.094</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	6.239.560.600	3.501.169.200	(6.794.867.000)	2.945.862.800
Quỹ phúc lợi	2.705.668.384	2.334.112.800	(2.037.857.598)	3.001.923.586
Cộng	8.945.228.984	5.835.282.000	(8.832.724.598)	5.947.786.386

20. Phải trả dài hạn người bán

Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam.

21. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các khách hàng.

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 39.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	16.200.000.000	13.497.570.000
Tạm ứng cổ tức	-	10.799.100.000
Cộng	16.200.000.000	24.296.670.000

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.600.000	10.800.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.600.000	10.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>21.600.000</i>	<i>10.800.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.600.000	10.800.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>21.600.000</i>	<i>10.800.000</i>
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	1.506.728.511.947	1.417.069.079.953
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	1.372.687.272.101	1.305.164.286.695
- Doanh thu hoạt động khác	134.041.239.846	111.904.793.258
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(13.958.215.193)	(14.593.825.755)
- Chiết khấu thương mại	(13.533.096.213)	(14.037.761.949)
- Hàng bán bị trả lại	(425.118.980)	(556.063.806)
Doanh thu thuần	<u>1.492.770.296.754</u>	<u>1.402.475.254.198</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần tiêu thụ thành phẩm	1.358.729.056.908	1.290.570.460.940
- Doanh thu thuần hoạt động khác	134.041.239.846	111.904.793.258

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ ⁽ⁱ⁾	1.094.812.517.722	1.060.590.694.179
Giá vốn hoạt động khác	131.323.235.548	109.046.657.321
Cộng	<u>1.226.135.753.270</u>	<u>1.169.637.351.500</u>

(i) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	1.021.973.922.475	1.000.972.049.650
Chi nhân công trực tiếp	42.939.398.352	40.102.278.564
Chi phí sản xuất chung	36.403.956.473	32.835.612.522
Tổng chi phí sản xuất	<u>1.101.317.277.300</u>	<u>1.073.909.940.736</u>
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	366.140.604	495.518.774
Tổng giá thành sản xuất	<u>1.101.683.417.904</u>	<u>1.074.405.459.510</u>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(4.526.223.942)	(14.574.534.735)
Tăng/giảm khác	(2.344.676.240)	759.769.404
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	<u>1.094.812.517.722</u>	<u>1.060.590.694.179</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.434.345.697	3.723.437.353
Lãi bán ngoại tệ	478.777.350	435.327.168
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	81.948.068	11.036.451
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.277.217.631	63.419.466
Cộng	<u>7.272.288.746</u>	<u>4.233.220.438</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.296.066.457	1.087.479.260
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	923.082.225	30.862.561
Cộng	<u>2.219.148.682</u>	<u>1.118.341.821</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	13.588.312.630	13.287.154.968
Chi phí khuyến mại	27.111.181.898	24.049.577.028
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.271.965.409	673.974.796
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.052.052.568	798.006.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.931.481.505	43.691.869.994
Chi phí khác	36.778.878.179	25.645.802.586
Cộng	<u>132.733.872.189</u>	<u>108.146.386.270</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	26.262.800.447	24.705.416.226
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	833.201.591	(1.304.963.907)
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.012.709.526	859.916.429
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.406.640.337	2.562.158.402
Thuế, phí và lệ phí	1.627.944.446	7.894.066.989
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.852.474.499	6.380.037.433
Chi phí khác	7.370.308.857	6.927.374.547
Cộng	<u>47.366.079.703</u>	<u>48.024.006.119</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ nợ khó đòi đã xử lý	10.000.000	10.000.000
Thu do thanh lý tài sản cố định	197.090.909	357.409.091
Kết chuyển dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	552.178.817
Xử lý tiền cọc làm trực in	-	820.348.084
Thu nhập khác	351.654.890	298.460.147
Cộng	<u>558.745.799</u>	<u>2.038.396.139</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí thanh lý tài sản	9.209.090	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	1.020.448.456
Phạt vi phạm hành chính	15.110.269	40.000.000
Chi phí khác	1.500.000	11.660.635
Cộng	<u>25.819.359</u>	<u>1.072.109.091</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68.757.030.662	59.786.834.421
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	68.757.030.662	59.786.834.421
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (*)	21.600.000	21.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>3.183</u>	<u>2.768</u>

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	10.800.000	10.800.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển (94%) và chi cổ tức bằng cổ phiếu (06%)	10.800.000	10.800.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	<u>21.600.000</u>	<u>21.600.000</u>

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 1:1 (chiếm 06% số lượng cổ phiếu phát hành bổ sung) và trích từ quỹ đầu tư phát triển (chiếm 94% số lượng cổ phiếu phát hành bổ sung) căn cứ biên bản Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 số 01/BB – ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 01 năm 2013 và quyết định phân phối lợi nhuận của Tập đoàn hoá chất Việt Nam mà không cần có sự thay đổi tương ứng về nguồn vốn. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại theo số cổ phiếu phát hành thêm này. Việc điều chỉnh hồi tố này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.536 VND xuống còn 2.768 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.065.007.054.261	1.037.064.263.642
Chi phí nhân công	99.029.059.407	91.528.617.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	9.623.830.694	8.984.194.150
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.785.264.724	52.813.568.191
Chi phí khác	47.698.653.439	41.835.085.769
Cộng	<u>1.284.143.862.525</u>	<u>1.232.225.729.400</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch không bằng tiền

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	3.213.105.203	908.125.550
Trả trước cho người bán để đầu tư mua sắm tài sản cố định	9.217.717.327	271.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 3.103 triệu VND (Số năm trước là 3.719 triệu VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty hóa chất Việt Tri	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bột giặt và hoá chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	3.239.704.900	909.811.000
<i>Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Mua nguyên vật liệu	25.921.000	17.233.500
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	3.544.345.455	3.647.009.999
<i>Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Mua nguyên vật liệu	10.053.039.242	1.675.552.500
Cung cấp dịch vụ	2.592.000	2.111.416.000
<i>Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh</i>		
Mua nguyên vật liệu	336.705.811	30.898.000
<i>Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông</i>		
Mua nguyên vật liệu	20.400.447.432	16.664.115.574
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	12.029.733.990	1.956.225.000
Bán hàng	-	2.333.375.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất		
Mua nguyên vật liệu	396.663.300	-
Gia công	171.047.700	160.852.500
Thuê Kho	57.000.000	27.000.000
Công ty hóa chất Việt Trì		
Mua nguyên vật liệu	1.367.091.528	1.099.160.080
Công ty cổ phần bột giặt và hoá chất Cần Thơ		
Mua nguyên vật liệu	284.715.000	795.150.000
Bán hàng	86.000.000	-
Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang		
Mua nguyên vật liệu	-	12.278.084.256
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam		
Bán hàng	383.409.500	-
Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn		
Tiền ký quỹ	3.400.000	3.400.000
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	623.282.727	-
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội		
Tiền điện lưới, nước	-	2.322.311.200
Công ty cổ phần tài chính hóa chất Việt Nam		
Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng	5.000.000.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>5.626.682.727</u>	<u>2.325.711.200</u>
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam		
Tiền mua nguyên vật liệu	62.647.200	22.964.800
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	-	253.700.000
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội		
Tiền mua nguyên vật liệu	750.562.956	154.959.750
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Vi sinh		
Tiền mua nguyên vật liệu	159.062.622	-
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông		
Tiền mua nguyên vật liệu	826.490.561	154.504.969
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam		
Tiền mua nguyên vật liệu	447.937.182	-
Công ty vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất		
Tiền mua nguyên vật liệu	10.748.430	25.914.240
Công ty hóa chất Việt Trì		
Tiền mua nguyên vật liệu	9.262.000	166.301.432
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ		
Tiền mua nguyên vật liệu	83.704.500	330.742.500
Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	1.553.493.128
Cộng nợ phải trả	<u>2.350.415.451</u>	<u>2.662.580.819</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Xuất khẩu	Nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	349.660.591.972	1.143.109.704.782	1.492.770.296.754
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>349.660.591.972</u>	<u>1.143.109.704.782</u>	<u>1.492.770.296.754</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	<u>62.455.417.634</u>	<u>204.179.125.850</u>	<u>266.634.543.484</u>
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(180.099.951.892)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			<u>86.534.591.592</u>
Doanh thu hoạt động tài chính			7.272.288.746
Chi phí tài chính			(2.219.148.682)
Thu nhập khác			558.745.799
Chi phí khác			(25.819.359)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(23.202.570.460)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			(161.056.974)
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>			<u>68.757.030.662</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>			<u>52.487.400.335</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>			<u>11.461.255.263</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	397.033.589.424	1.005.441.664.774	1.402.475.254.198
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	397.033.589.424	1.005.441.664.774	1.402.475.254.198
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	65.915.222.379	166.922.680.319	232.837.902.698
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(156.170.392.389)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			76.667.510.309
Doanh thu hoạt động tài chính			4.233.220.438
Chi phí tài chính			(1.118.341.821)
Thu nhập khác			2.038.396.139
Chi phí khác			(1.072.109.091)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(21.740.349.092)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			778.507.539
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			59.786.834.421
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			33.642.242.513
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			10.837.117.325
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:			
	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	119.258.276.416	389.878.917.662	509.137.194.078
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			22.517.024.429
Tổng tài sản			531.654.218.507
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	47.177.960.084	154.234.092.323	201.412.052.407
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			5.947.786.386
Tổng nợ phải trả			207.359.838.793
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	139.892.617.037	314.744.366.601	454.636.983.638
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			2.678.081.403
Tổng tài sản			457.315.065.041

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Xuất khẩu</u>	<u>Nội địa</u>	<u>Cộng</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	52.530.284.450	118.221.095.841	170.751.380.291
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.945.228.984
Tổng nợ phải trả			179.696.609.275

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán thành phẩm	1.358.729.056.908	1.290.570.460.940
Hoạt động khác	134.041.239.846	111.904.793.258
Cộng	1.492.770.296.754	1.402.475.254.198

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bán thành phẩm	47.774.366.968	30.957.896.973	483.915.064.819	418.361.079.654
Hoạt động khác	4.713.033.367	2.684.345.540	47.739.153.688	36.275.903.984
Cộng	52.487.400.335	33.642.242.513	531.654.218.507	454.636.983.638

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá^(*)	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.947.024.066	-	-	-	73.947.024.066
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	107.993.142.774	-	-	-	107.993.142.774
Các khoản phải thu khác	1.043.711.980	-	-	-	1.043.711.980
Cộng	202.983.878.820	-	-	-	202.983.878.820
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	84.283.605.474	-	-	-	84.283.605.474
Phải thu khách hàng	69.374.840.968	-	24.569.647.555	-	93.944.488.523
Các khoản phải thu khác	1.406.169.303	-	-	-	1.406.169.303
Cộng	155.064.615.745	-	24.569.647.555	-	179.634.263.300

(*) Khoản nợ quá hạn nhưng không giảm giá đầu năm là những khoản phải thu khách hàng quá hạn dưới 06 tháng với giá trị là 24.569.647.555 VND.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	44.904.660.000	-	-	44.904.660.000
Phải trả người bán	74.265.185.587	33.559.000.000	-	107.824.185.587
Các khoản phải trả khác	10.989.095.053	5.068.466.948	-	16.057.562.001
Cộng	130.158.940.640	38.627.466.948	-	168.786.407.588
Số đầu năm				
Vay và nợ	42.480.394.532	-	-	42.480.394.532
Phải trả người bán	73.420.062.913	-	-	73.420.062.913
Các khoản phải trả khác	12.145.225.704	4.326.747.591	-	16.471.973.295
Cộng	128.045.683.149	4.326.747.591	-	132.372.430.740

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm USD	Số đầu năm USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	193.898,42	1.035.416,49
Phải thu khách hàng	726.412,55	1.134.029,49
Vay và nợ	(2.130.000,00)	(2.030.886,53)
Phải trả người bán	(267.312,80)	(614.790,00)
Các khoản phải trả khác	(266.884,43)	(224.502,29)
Tài sản/ (Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.743.886,26)	(700.732,84)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản/(nợ phải trả) thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất cố định phù hợp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty không có rủi ro lãi suất do các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	73.947.024.066	-	84.283.605.474	-	73.947.024.066	84.283.605.474
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	-	-	20.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	107.993.142.774	-	93.944.488.523	-	107.993.142.774	93.944.488.523
Các khoản phải thu khác	1.043.711.980	-	1.406.169.303	-	1.043.711.980	1.406.169.303
Cộng	202.983.878.820	-	179.634.263.300	-	202.983.878.820	179.634.263.300

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	44.904.660.000	42.260.717.803	44.904.660.000
Phải trả người bán	107.824.185.587	73.420.062.913	107.824.185.587	73.420.062.913
Các khoản phải trả khác	16.057.562.001	16.471.973.295	16.057.562.001	16.471.973.295
Cộng	168.786.407.588	132.152.754.011	168.786.407.588	132.152.754.011

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn được tính bằng giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2014



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	90.000.000.000	27.452.191	75.951.449.493	9.000.000.000	72.953.179.852	247.932.081.536
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	59.786.834.421	59.786.834.421
Hoàn nhập chênh lệch tỉ giá đầu năm	-	(27.452.191)	-	-	-	(27.452.191)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(13.500.000.000)	(13.500.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	28.865.037.430	-	(34.638.045.430)	(5.773.008.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	18.000.000.000	-	-	-	(18.000.000.000)	-
Tạm ứng cổ tức	-	-	-	-	(10.800.000.000)	(10.800.000.000)
Số dư cuối năm trước	108.000.000.000	-	104.816.486.923	9.000.000.000	55.801.968.843	277.618.455.766
Số dư đầu năm nay	108.000.000.000	-	104.816.486.923	9.000.000.000	55.801.968.843	277.618.455.766
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	68.757.030.662	68.757.030.662
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	108.000.000.000	-	(101.520.000.000)	-	(6.480.000.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(5.835.282.000)	(5.835.282.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	(16.200.000.000)	(16.200.000.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	17.505.846.092	1.800.000.000	(19.305.846.092)	-
Số dư cuối năm nay	216.000.000.000	-	20.802.333.015	10.800.000.000	76.737.871.413	324.340.204.428

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2014 4


Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu


Đoàn Thị Tám
* H Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc